

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-PT
Ngày 02-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2023/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Xuân A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X đường AĐ, phường LT, Quận NQ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số Y đường VC, phường ĐG, Quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Kim B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X đường AĐ, phường LT, Quận NQ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số Y đường VC, phường ĐG, Quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Hoàng Thị Kim B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày như sau:

Năm 1998, anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/11/1998. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại số nhà 9/18 đường An Đà, phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra bất hòa. Năm 1999, do có nhiều mâu thuẫn anh chị đã ký đơn thuận tình ly hôn nhưng sau đó không nộp lên Tòa án mà vẫn chung sống với nhau. Đến năm 2021, anh chị đã chuyển về số 171 đường Văn Cao, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền để hàn gắn cuộc sống hôn nhân. Nhưng mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng. Gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 11/2022 đến nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Nay anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B.

Về con chung: Anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B có hai con chung là Trần Nam C, sinh ngày 26/01/1999 và Trần Yến D, sinh ngày 25/6/2008. Hiện cháu Trần Nam C đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, anh A mong muốn được trực tiếp nuôi cháu Trần Yến D. Tuy nhiên, do tính chất công việc anh A hay đi làm xa nhà nên anh A đồng ý để chị B trực tiếp nuôi cháu Trần Yến D. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn là chị Hoàng Thị Kim B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý với anh A về việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn do anh A ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác. Năm 1999, anh A đã đưa đơn ly hôn cho chị và chị đã đồng ý ký đơn nhưng sau đó không nộp lên Tòa án mà vẫn chung sống với nhau. Tuy nhiên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Quá trình chung sống, chị nhiều lần phát hiện anh A có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác khiến cho mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng trầm trọng. Năm 2011, do anh A uống rượu say, chị không mở cửa cho anh A vào nên anh A đã đập phá đồ đạc. Trong lúc nóng giận, chị đã cầm dao làm tay anh A bị thương. Đến năm 2021, chị và anh A đã chuyển về số 171 đường Văn Cao, phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền sinh sống nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục bất hòa. Từ tháng 11/2022 đến nay, anh A đã đi khỏi nhà. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Nay anh A có đơn xin ly hôn với chị, chị không đồng ý ly hôn vì thương con.

Về con chung: Anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B có hai con chung là Trần Nam C, sinh ngày 26/01/1999 và Trần Yên D, sinh ngày 25/6/2008. Hiện cháu Trần Nam C đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong trường hợp ly hôn, chị B đề nghị Tòa án giao cháu Trần Yên D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh A và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại cấp sơ thẩm, chị B vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 15/5/2023 ngày 26/5/2023 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân A được ly hôn chị Hoàng Thị Kim B.
2. Về con chung: Anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B có hai con chung là Trần Nam C, sinh ngày 26/01/1999 và Trần Yên D, sinh ngày 25/6/2008. Con Trần Nam C đã trưởng thành 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

Giao con Trần Yên D cho chị Hoàng Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 16/6/2023, chị Hoàng Thị Kim B kháng cáo bản án sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Lý do kháng cáo: Chị B không đồng ý ly hôn với anh A vì sợ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của hai con chung. Con chung thứ nhất của anh chị 26 tuổi bị tự kỉ không có bạn chơi, không có sự hiểu biết tương tác với xã hội bên ngoài và con chung thứ hai 16 tuổi nhưng bị chậm phát triển tự năm 04 tuổi, độ hiểu biết của cháu chỉ như 09 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hoàng Thị Kim B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh Trần Xuân A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị Kim B. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Kim B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét kháng cáo của chị Hoàng Thị Kim B:

[1] Xét lời khai của chị B tại cấp sơ thẩm thấy chị B thừa nhận chị và anh A đã mâu thuẫn từ năm 1999, cả hai anh chị đã từng đồng ý ký vào đơn ly hôn, tuy nhiên không gửi đến Tòa án và vẫn tiếp tục chung sống. Quá trình chung sống, chị B trình bày đã nhiều lần phát hiện anh A ngoại tình với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài trong nhiều năm, ngày càng trầm trọng và không ai đưa ra phương án giải quyết mâu thuẫn. Anh A và chị B đều khẳng

định anh chị đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt từ tháng 11/2022 đến nay. Như vậy, xét thấy việc chị B không đồng ý ly hôn với anh A không xuất phát từ việc còn tình cảm vợ chồng và muốn quay lại đoàn tụ. Lý do chị không đồng ý ly hôn vì không muốn ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của hai con chung là không có căn cứ. Hiện nay con chung của anh chị là cháu Trần Nam C đã đủ tuổi trưởng thành, con chung là cháu Trần Yến D có nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Sau khi ly hôn, cả hai anh chị vẫn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung một cách tốt nhất, đó là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đã được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình. Bản thân anh A cũng khẳng định anh không còn tình cảm vợ chồng với chị B, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy anh chị hiện đã ly thân một thời gian dài, đời sống chung không tồn tại, mâu thuẫn nhiều lần kéo dài và không thể hàn gắn nên cấp sơ thẩm quyết định cho anh A được ly hôn với chị B là có căn cứ và phù hợp với thực tế hôn nhân của hai anh chị.

[2] Từ các nhận định trên thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị Kim B. Giữ nguyên Bản án số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

[3] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí phúc thẩm: Chị Hoàng Thị Kim B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị Kim B.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 22/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân A được ly hôn chị Hoàng Thị Kim B.

Về con chung: Anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B có hai con chung là Trần Nam C, sinh ngày 26/01/1999 và Trần Yên D, sinh ngày 25/6/2008. Con Trần Nam C đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết. Giao con Trần Yên D cho chị Hoàng Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc chưa yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Trần Xuân A và chị Hoàng Thị Kim B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Xuân A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Xuân A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006813 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Xuân A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Chị Hoàng Thị Kim B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006905 ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Kim B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về quyền thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND Quận Ngô Quyền; thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Anh Sơn Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Hồng Bàng; thành phố Hải

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
 - Các đương sự (để thi hành);
 - Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền,
thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (đề thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy

